

Bản án số: 100/2020/HS-PT
Ngày : 14/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thúy Liên; Ông Lê Xuân Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Quốc Đ, Trần Nhật H, Nguyễn Thanh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ QUỐC Đ - Sinh năm 1998, tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú tổ, khu vực, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Dương Thị H; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. TRẦN NHẬT H - Sinh năm 1998, tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú tổ, khu vực, phường N, thành phố Q; tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Huỳnh Thị H; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. NGUYỄN THANH Đ - Sinh năm 1995, tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú tổ, khu vực, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Bình và bà Huỳnh Thị Tuyết; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Thanh V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 11/9/2019, Phòng PC04 Công an tỉnh Bình Định phối hợp với Công an huyện T kiểm tra quán karaoke H thuộc khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định phát hiện tại phòng số 05 có nhóm thanh niên gồm: Trần Đình T; Nguyễn Thanh V; Trần Thị Yến N, Huỳnh Văn T, Nguyễn Thanh Đ, Dương Hoài Hoàng L, Trần Nhật H, Lê Quốc Đ, Nguyễn Duy C đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra trong người của Nguyễn Thanh V phát hiện có 01 gói giấy bạc, bên trong có chất bột màu xanh và 02 gói ni lông kích thước 1,5x1,5cm, có chứa các hạt tinh thể không màu nghi là chất ma túy; phát hiện thu giữ tại nền nhà một gói ni lông kích thước 03x03cm có chứa các hạt tinh thể không màu nghi là chất ma túy; trên đĩa sứ trong phòng có chất bột trắng nghi là chất ma túy. Kiểm tra trên người Trần Đình T phát hiện 01 gói ni lông bên trong có chứa các hạt tinh thể nghi là chất ma túy.

Qua quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2019, Nguyễn Thanh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 567.89 chở Trần Thị Yến N đến phường N, thành phố Q để nhậu cùng với Lê Quốc Đ, Nguyễn Thanh Đ và Trần Nhật H. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, N mượn xe mô tô biển kiểm soát 77L1 – 874.33 của H để về phòng trọ thay quần áo. Trong lúc ở lại ngồi nhậu, V rủ Quốc Đ Thanh Đ và H sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. Tuy nhiên, vì Thanh Định và Hưng không có tiền nên cả nhóm thống nhất là Vũ sẽ bỏ tiền ra mua ma túy trước để sử dụng chung rồi sau đó chia tiền đều cho những người cùng sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong cả nhóm đi đến quán karaoke H rồi V gọi điện thoại rủ N đến quán karaoke H để hát cùng với nhóm của Vũ ở tại phòng số 05. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V tiếp tục gọi điện thoại rủ Trần Đình Tiến đến quán karaoke H để hát karaoke thì Tiến đồng ý. Trên đường đi, Tiến mua 01 gói ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của một người tên Xin ở xã P, huyện T. Sau khi đến quán hát được 01 lúc thì Tiến đi ra ngoài mua đồ ăn. Lúc này, Vũ tiếp tục rủ Lê Quốc Đ, Nguyễn Thanh Đ và Trần Nhật H mua ma túy để sử dụng tại phòng thì tất cả cùng đồng ý; Vũ đi xuống quầy nhưng không thấy nhân viên; nghe có tiếng nói chuyện trong phòng số 01 sát quầy nên V nói vọng vào “*có bán đồ không*” thì trong phòng số 01 có tiếng 01 người thanh niên trả lời “*để gọi hỏi thử*”; nghe vậy nên V đi lên lại phòng. Khoảng 10 phút sau, V quay trở lại phòng số 01 và tiếp tục hỏi “*có không*” thì tiếng người thanh niên trong phòng số 01 trả lời “*có, mua bao nhiêu*”, V trả lời “*năm triệu khay với kẹo*” (khay là tiếng lóng chỉ ma túy loại Ketamine, kẹo là tiếng lóng chỉ ma túy loại MDMA), người thanh niên này nói lại “*đi lên phòng đi*”; V đi lên lại phòng và nói cho Lê Quốc Đ, Nguyễn Thanh Đ và Trần Nhật H biết về việc mua ma túy với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Khoảng 15 phút sau, có một thanh niên mang các dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 đĩa sứ, 01

thẻ sim, 01 quẹt ga và 01 ống hút vào phòng số 05 và nói với V “ra trước phòng lấy đồ”; V đi ra khỏi phòng gặp 01 thanh niên bịt khẩu trang giao ma túy cho V và V đưa cho người thanh niên này số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Số ma túy mà V đã mua được gồm 01 viên thuốc lắc (MDMA) được bọc trong gói giấy bạc cùng 01 gói ni lông lớn và 02 gói ni lông nhỏ chứa ketamine. Tại phòng karaoke số 05, V lấy 01 ít thuốc lắc pha vào nước ngọt cho N, Quốc Đ, Thanh Đ và H cùng sử dụng. Sau đó, V lấy một ít Ketamine trong gói ni lông lớn đổ ra đĩa, tán nhỏ và sử dụng quẹt ga hơi nóng cho cả nhóm cùng sử dụng. Phần Ketamine còn lại trong gói ni lông V để trên bàn; số thuốc lắc và 02 gói ni lông nhỏ chứa Ketamine vũ cất trong người. Sau khi mua đồ ăn, Trần Đình T quay lại quán karaoke H, khi vào phòng số 05, Tiến thấy cả nhóm đang sử dụng ma túy nên cũng tham gia sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Quốc Đ gọi điện thoại rủ Huỳnh Văn T, Dương Hoài Hoàng L và Nguyễn Duy C đến quán karaoke H để cùng sử dụng ma túy chung với nhóm.

Theo kết luận giám định số 240/PC09 ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định:

- Các hạt tinh thể đựng trong 02 gói nilông, kích thước 1,5x1,5cm ghi thu giữ trong người Nguyễn Thanh V gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4090 gam là Ketamine.

- Chất bột màu xanh ghi thu giữ trong người Nguyễn Thanh V gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1387 gam là MDMA.

- Các hạt tinh thể đựng trong một gói nilông, kích thước 03x03cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1194 gam là Ketamine.

- Chất bột màu trắng ghi thu trên đĩa sứ gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4017 gam là Ketamine.

- Các hạt tinh thể đựng trong một gói ni lông ghi thu khi kiểm tra trên người Trần Đình Tiến gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8230 gam là Ketamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 05 ngày 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Lê Quốc Đ, Trần Nhật H, Nguyễn Thanh Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt:

- + Bị cáo Lê Quốc Đ 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- + Bị cáo Trần Nhật H 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh V, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, các bị cáo Lê Quốc Đ, Trần Nhựt H, Nguyễn Thanh Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Nhựt H; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc Đ và Nguyễn Thanh Đ. Sửa bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt: Giảm cho bị cáo Lê Quốc Đ 02 tháng tù. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên hình phạt tù 12 tháng nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 11/9/2019 tại phòng số 5 quán karaoke H thuộc khu phố D, thị trấn D, huyện T các bị cáo Nguyễn Thanh V, Lê Quốc Đ, Trần Nhựt H và Nguyễn Thanh Đ đã góp tiền mua ma túy với khối lượng 0,1387 gam chất ma túy MDMA và 1,9301 gam chất ma túy Ketamine để sử dụng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Quốc Đ, Trần Nhựt H, Nguyễn Thanh Đ xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi, mua bán chất gây nghiện, gây tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng 1 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ 14 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Nhựt H, Nguyễn Thanh Đ mỗi bị cáo 12 tháng tù.

Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo như nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ 14 tháng tù là có phần nghiêm khắc hơn các bị cáo khác. Do đó, giảm cho bị cáo Lê Quốc Đ một phần hình phạt ngang bằng với bị cáo Hưng để bị

cáo an tâm cải tạo. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9 năm 2014 đến tháng 7 năm 2016 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; sau khi xuất ngũ bị cáo học lái xe có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc Đ và Nguyễn Thanh Đ.

[3] Theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Trần Nhật H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Lê Quốc Đ, Nguyễn Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh V, phần xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật H. Giữ y bản án sơ thẩm; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quốc Đ và Nguyễn Thanh Đ: Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc Đ, Trần Nhật H, Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt:

2.1. Bị cáo Lê Quốc Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Bị cáo Trần Nhật H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng: Điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 14/8/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Đ cho UBND phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thanh Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Nhật H phải chịu 200.000 đồng; Bị cáo Lê Quốc Đ, Nguyễn Thanh Đ không phải chịu án phí.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thường